

Số: _____/2009/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý công dân
Việt Nam đang đào tạo ở nước ngoài

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý công dân Việt Nam đang đào tạo ở nước ngoài.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát Tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Quốc gia;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b).A.

KT.THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Thiện Nhân

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý công dân Việt Nam đang đào tạo ở nước ngoài
*(Ban hành kèm theo Quyết định số..... /2009/QĐ-TTg
ngày tháng năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý công dân Việt Nam đang đào tạo ở nước ngoài (sau đây gọi chung là công tác lưu học sinh) bao gồm: quyền và nghĩa vụ của lưu học sinh; điều kiện, hồ sơ, thủ tục thực hiện công tác lưu học sinh; tiếp nhận và giải quyết những vấn đề liên quan sau khi lưu học sinh về nước; khen thưởng và xử lý vi phạm; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với công dân của nước CHXHCN Việt Nam (sau đây gọi tắt là Việt Nam) đang được đào tạo ở nước ngoài, không phân biệt nguồn kinh phí đào tạo, bao gồm: học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh, người dự khóa học bồi dưỡng ngắn hạn từ 90 ngày đến 1 năm (sau đây gọi chung là lưu học sinh); tổ chức, cá nhân làm công tác lưu học sinh ở trong và ngoài nước.

Điều 2. Nội dung công tác lưu học sinh tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

Nội dung công tác lưu học sinh tại các Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan Lãnh sự hoặc các cơ quan khác được ủy nhiệm thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi chung là Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài):

1. Tiếp nhận và quản lý lưu học sinh Việt Nam đến học tập, nghiên cứu và thực tập ở địa bàn quản lý;

2. Thực hiện công tác đăng ký công dân, bảo hộ công dân và giải quyết kịp thời những vấn đề về quyền và nghĩa vụ của lưu học sinh theo quy định;

3. Giúp đỡ, động viên lưu học sinh học tập, nghiên cứu, thực tập và rèn luyện đạo đức, phẩm chất chính trị, giữ gìn và phát triển mối quan hệ hữu nghị với nước sở tại;

4. Phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra lưu học sinh thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của Quy chế này; tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bảo đảm các hoạt động đoàn thể của lưu học sinh theo sự hướng dẫn của các tổ chức chính trị, xã hội của Việt Nam;

5. Phát triển và mở rộng quan hệ hợp tác giáo dục với các cơ sở đào tạo và chính quyền nước sở tại; nghiên cứu chính sách, hệ thống giáo dục của nước sở tại để tham mưu cho Chính phủ và các cơ quan liên quan trong việc xây dựng chiến lược phát triển giáo dục ở trong nước cũng như việc gửi lưu học sinh đi học những ngành nghề, lĩnh vực, cấp học và trình độ phù hợp với khả năng đào tạo của nước sở tại và đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao của Việt Nam; tham mưu cho các cơ quan liên quan xây dựng và điều chỉnh chế độ, chính sách của Nhà nước đối với lưu học sinh;

6. Căn cứ vào số lượng lưu học sinh thường xuyên học tập và kế hoạch cử lưu học sinh đến học tập ở nước sở tại, trên cơ sở đề nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thành lập tổ chức hoặc cử cán bộ chuyên trách làm công tác lưu học sinh, thành lập các tổ chức đại diện cho lưu học sinh theo đơn vị cơ sở, thành phố hoặc vùng;

7. Hằng năm lập dự toán, tiếp nhận kinh phí cấp cho lưu học sinh (nếu có) và kinh phí phục vụ công tác lưu học sinh của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Tổ chức cấp phát kinh phí kịp thời, đúng chế độ và đối tượng theo quy định hiện hành;

8. Nhận xét khi lưu học sinh kết thúc chương trình học tập (tốt nghiệp hoặc chưa tốt nghiệp) về nước, xác nhận lý do kéo dài thời gian của lưu học sinh tại địa bàn để cơ quan chức năng ở trong nước quyết định;

9. Mở thư mục dành cho công tác lưu học sinh trong trang web của cơ quan đại diện;

10. Khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng tổ chức, cá nhân làm công tác lưu học sinh tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, lưu học sinh có thành tích xuất sắc và xử lý vi phạm theo quy định hiện hành;

11. Định kỳ 6 tháng báo cáo về công tác lưu học sinh tại địa bàn cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan.

Điều 3. Lưu học sinh được cấp học bổng và lưu học sinh tự túc

1. Lưu học sinh được cấp học bổng là lưu học sinh được nhận toàn phần hoặc một phần kinh phí đào tạo từ một trong các nguồn sau:

a) Ngân sách Nhà nước Việt Nam;

b) Hiệp định, thoả thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam (hoặc cơ quan được Chính phủ Việt Nam uỷ nhiệm) với Chính phủ nước ngoài (hoặc cơ quan được Chính phủ nước ngoài uỷ nhiệm) hoặc với các tổ chức quốc tế;

c) Chính phủ nước ngoài, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế hoặc cá nhân tài trợ thông qua Chính phủ Việt Nam;

d) Từ ngân sách địa phương và các doanh nghiệp nhà nước.

2. Lưu học sinh tự túc là lưu học sinh đi học bằng kinh phí của cá nhân hoặc do tổ chức nước ngoài, các doanh nghiệp tư nhân trong hoặc ngoài nước tài trợ trực tiếp cho lưu học sinh bằng các nguồn kinh phí khác không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương II **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA LƯU HỌC SINH**

Điều 4. Quyền của lưu học sinh

1. Được bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, được bảo vệ quyền lợi chính đáng trong thời gian học tập ở nước ngoài; được hưởng chế độ đãi ngộ theo quy định hiện hành và được Nhà nước Việt Nam giúp đỡ, tạo điều kiện trong việc tuyển dụng hoặc giới thiệu tuyển dụng sau khi tốt nghiệp về nước.

2. Tham gia các hoạt động khoa học, thi học sinh giỏi do cơ sở đào tạo của nước sở tại tổ chức ở các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ.

3. Được quyền học chuyển tiếp lên trình độ cao hơn theo diện cấp học bổng sau khi tốt nghiệp khóa học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Đối với người đi thực tập khoa học, thực tập sinh được học tập chương trình sau đại học theo quy định của nước sở tại, khi về nước, được Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

5. Được khảo sát, thực tập, thu thập tài liệu, lấy mẫu vật làm thí nghiệm ở trong nước.

6. Được bảo hộ về lãnh sự và tư pháp trong thời gian lưu trú học tập ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam.

7. Lưu học sinh được cấp học bổng sau khi đã tốt nghiệp được cơ quan có thẩm quyền xem xét để có thể cho phép ở lại tiếp tục học tập, nghiên cứu theo chế độ tự túc hoặc làm cộng tác viên khoa học, hợp đồng sản xuất.

8. Được nhận học bổng, phần thưởng về thành tích học tập, nghiên cứu khoa học, phụ cấp ngành nghề và các chế độ bảo hiểm từ phía cơ sở đào tạo, các tổ

chức cấp học bổng theo quy định của các hiệp định, thoả thuận hợp tác, phù hợp với quy định của nước sở tại và của Việt Nam.

9. Được quyền khiếu nại và tố cáo theo quy định của pháp luật Việt Nam và nước sở tại.

10. Được nhận khen thưởng theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Nghĩa vụ của lưu học sinh

1. Đăng ký công dân theo quy định hiện hành và thực hiện các đăng ký khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của lưu học sinh đối với Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

2. Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật Việt Nam, các quy định của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đối với lưu học sinh; thực hiện nghĩa vụ công dân đối với Tổ quốc Việt Nam.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, tôn trọng phong tục tập quán của nước sở tại.

4. Chịu sự quản lý trực tiếp của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc đơn vị lưu học sinh (nếu có); tham gia các hoạt động do Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc đơn vị lưu học sinh tổ chức; không được thành lập hoặc tham gia hoạt động của các hội hoặc tổ chức chính trị, các hoạt động khác làm phương hại đến lợi ích của Việt Nam và nước sở tại.

5. Lưu học sinh được cấp học bổng là cán bộ, công chức, viên chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền cử đi học có nghĩa vụ học tập, nghiên cứu, thực tập đúng quy định về thời hạn, cấp học, ngành học và trình độ đào tạo đã được ghi trong quyết định cử đi học, đồng thời phải chấp hành sự bố trí người hướng dẫn khoa học, địa điểm học tập, nghiên cứu và thực tập của cơ sở đào tạo.

6. Lưu học sinh được cấp học bổng nếu kéo dài thời gian học tập, thay đổi địa điểm học tập, ngành học, cấp học và trình độ đào tạo phải có hồ sơ xin phép và được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

7. Báo cáo tình hình học tập, nghiên cứu sau mỗi năm học với Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

8. Báo cáo kết thúc khóa học cho các cơ quan liên quan được quy định tại khoản 3 Điều 12 Quy chế này.

9. Lưu học sinh vi phạm Quy chế này sẽ bị xem xét xử lý vi phạm theo quy định hiện hành.

Chương III
ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ, THỦ TỤC THỰC HIỆN
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA LƯU HỌC SINH

Mục 1. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục thực hiện quyền của lưu học sinh

Điều 6. Chuyển tiếp học trình độ cao hơn (chuyển tiếp sinh)

1. Đã tốt nghiệp khóa đào tạo; có giấy mời hoặc văn bản đồng ý tiếp nhận của cơ sở giáo dục của nước nhận đào tạo trình độ cao hơn.

2. Có hồ sơ gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ít nhất 90 ngày tính đến ngày bắt đầu khoá học, bao gồm:

- a) Đơn xin chuyển tiếp sinh (nêu rõ thời gian học tập hoặc nghiên cứu, nguồn kinh phí chi cho việc học tập hoặc nghiên cứu tiếp theo);
- b) Bản phôtô quyết định cử đi học và quyết định gia hạn (nếu có);
- c) Giấy mời hoặc văn bản đồng ý tiếp nhận của cơ sở giáo dục của nước nhận đào tạo trình độ cao hơn;
- d) Báo cáo kết quả học tập của lưu học sinh (tính đến thời điểm làm đơn);
- đ) Văn bản nhận xét của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;
- e) Văn bản đồng ý của cơ quan chủ quản (nếu là cán bộ, công chức, viên chức).

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội có trách nhiệm xem xét, giải quyết theo quy định.

4. Kinh phí đào tạo chương trình chuyển tiếp sinh của lưu học sinh thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo chế độ tự túc.

Điều 7. Về nước trong thời gian đào tạo ở nước ngoài

Trong thời gian đào tạo ở nước ngoài, việc về nước của lưu học sinh phải được cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đồng ý và lưu học sinh phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam và của nước sở tại.

Điều 8. Việc bảo hộ lãnh sự và tư pháp

Khi có nhu cầu giải quyết những vấn đề về lãnh sự và tư pháp, lưu học sinh liên hệ với Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để được giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam và nước sở tại.

Điều 9. Việc ở lại công tác tại nước sở tại

1. Sau khi tốt nghiệp, lưu học sinh được ở lại làm cộng tác viên khoa học hoặc hợp đồng sản xuất, thời gian ở lại không quá 3 năm kể từ khi tốt nghiệp (sau đây gọi chung là ở lại sau tốt nghiệp).

2. Hồ sơ xin ở lại sau tốt nghiệp và thời hạn nộp hồ sơ như quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

3. Lưu học sinh được ở lại làm cộng tác viên khoa học, hợp đồng sản xuất (hoặc nghiên cứu theo hình thức hợp đồng được nhận tiền) phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Mục 2. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục thực hiện nghĩa vụ của lưu học sinh

Điều 10. Đăng ký công dân

Lưu học sinh có nghĩa vụ đăng ký công dân và các đăng ký cần thiết khác với Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước sở tại theo quy định hiện hành.

Điều 11. Kéo dài thời gian học tập

1. Lưu học sinh được cấp học bổng cần kéo dài thời gian học tập, thay đổi địa điểm học tập, ngành học, cấp học và trình độ đào tạo phải gửi hồ sơ đến Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội xem xét, giải quyết.

2. Lưu học sinh tự túc là cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi học, trong trường hợp phải kéo dài thời gian, thay đổi địa điểm học tập, ngành học, cấp học và trình độ đào tạo, phải gửi hồ sơ đến cơ quan cử đi học để xem xét, giải quyết.

3. Hồ sơ xin kéo dài thời gian học tập, thay đổi địa điểm học tập, ngành học, cấp học và trình độ đào tạo bao gồm các giấy tờ như quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy chế này và phải gửi 90 ngày trước khi hết thời hạn được cử đi học.

Điều 12. Báo cáo tình hình học tập, nghiên cứu trong quá trình học tập

Sau 90 ngày kể từ khi kết thúc khóa học, lưu học sinh gửi báo cáo kết thúc khóa học cho các cơ quan tiếp nhận như sau:

1. Lưu học sinh đi học bằng ngân sách Nhà nước báo cáo kết quả học tập với Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Lưu học sinh được cấp học bổng theo quy định tại điểm b, c khoản 1, Điều 3 Quy chế này khi kết thúc khóa học, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo; lưu học sinh được cấp học bổng theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 3 Quy chế này báo cáo với cơ quan cử đi đào tạo.

3. Lưu học sinh tự túc báo cáo kết quả học tập với Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hoặc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Chương IV
TIẾP NHẬN LƯU HỌC SINH VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ
LIÊN QUAN SAU KHI LƯU HỌC SINH VỀ NƯỚC

Điều 13. Tiếp nhận lưu học sinh về nước

1. Lưu học sinh được cấp học bổng khi kết thúc việc học tập ở nước ngoài (tốt nghiệp hoặc chưa tốt nghiệp), trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày hết thời gian học tập ghi trong quyết định cử đi học, quyết định gia hạn hoặc quyết định cho thôi học (nếu có), có trách nhiệm gửi hồ sơ kết thúc khóa học đến cơ quan ra quyết định cử đi học.

2. Hồ sơ kết thúc khóa học gồm:

- a) Bản phôtô quyết định cử đi học và quyết định gia hạn (nếu có);
- b) Báo cáo kết quả học tập có nhận xét của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;
- c) Bằng tốt nghiệp (bản sao và bản dịch có công chứng).

Trường hợp lưu học sinh chưa tốt nghiệp hoặc tốt nghiệp nhưng chưa được cấp bằng và thực tập sinh, có thể thay bằng tốt nghiệp trong hồ sơ kết thúc khóa học bằng văn bản xác nhận kết quả học tập, thực tập của cơ sở đào tạo (bản sao và bản dịch có công chứng).

Đối với lưu học sinh là nghiên cứu sinh, hồ sơ về nước cần có thêm:

- Giấy biên nhận đã nộp luận án tiến sĩ của Thư viện Quốc gia;
- 02 bản Lý lịch khoa học.

3. Hồ sơ kết thúc khóa học gửi đến các cơ quan nhận báo cáo kết thúc khóa học được quy định tại Điều 12 Quy chế này.

4. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày hết thời gian học tập ghi trong quyết định, lưu học sinh có quyền đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của lưu học sinh trong thời gian học tập ở nước ngoài như: truy lĩnh tiền vé máy bay, sinh hoạt phí hoặc những vấn đề liên quan khác (nếu có).

5. Lưu học sinh tự túc, khi kết thúc việc học tập ở nước ngoài (tốt nghiệp hoặc chưa tốt nghiệp), trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày về nước, có trách nhiệm gửi hồ sơ kết thúc khóa học đến Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. Hồ sơ kết thúc khóa học được quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 14. Sau khi lưu học sinh về nước

1. Lưu học sinh được cấp học bổng sau khi tốt nghiệp về nước phải chấp hành sự điều động làm việc có thời hạn của Nhà nước theo quy định hiện hành. Nếu không chấp hành sự điều động sẽ phải bồi hoàn kinh phí đào tạo theo quy định.

2. Lưu học sinh là cán bộ, công chức, viên chức sau khi hoàn thành thủ tục tiếp nhận, được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội giới thiệu bằng văn bản về cơ quan cử đi đào tạo.

3. Lưu học sinh chưa tốt nghiệp về nước thuộc diện phải bồi hoàn kinh phí đào tạo theo quy định hiện hành, sau khi hoàn thành nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí cho Nhà nước, sẽ được giới thiệu về cơ quan cử đi đào tạo, về địa phương hoặc đi học tiếp ở trong nước hoặc nước ngoài.

4. Lưu học sinh chưa tốt nghiệp về nước sau khi đã hoàn thành được tối thiểu 1/3 khoá học tại cơ sở đào tạo ở nước ngoài vì lý do sức khỏe và những lý do chính đáng khác, có xác nhận của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, nếu có nhu cầu sẽ được các cơ sở giáo dục xem xét và tiếp nhận học tiếp.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Khen thưởng đối với tổ chức và cá nhân lưu học sinh

Hàng năm toàn khoá học, các lưu học sinh và tổ chức quản lý liên quan có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện, quản lý và hoạt động khác, đúng quy chế, quy định của Việt Nam và nước sở tại, được đơn vị quản lý lưu học sinh đề nghị, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xem xét đề nghị khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 16. Xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân lưu học sinh

1. Lưu học sinh được cấp học bổng tự ý kéo dài thời gian học tập, nghiên cứu, không được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép thì phải tự giải quyết các khoản chi phí tài chính phát sinh do kéo dài thời hạn học tập, nghiên cứu và chịu hình thức xử lý vi phạm theo quy định hiện hành.

2. Lưu học sinh không hoàn thành nhiệm vụ học tập ở mức đình chỉ học tập cho về nước, phải thực hiện chế độ bồi hoàn theo quy định hiện hành.

3. Việc xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân lưu học sinh được thực hiện theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước sở tại.

Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân làm công tác lưu học sinh

Tổ chức, cá nhân làm công tác lưu học sinh có thành tích xuất sắc được xét khen thưởng. Nếu vi phạm các quy định của Quy chế này sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Tổ chức, chỉ đạo thống nhất công tác lưu học sinh ở nước ngoài. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, bổ sung, sửa đổi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về công tác lưu học sinh.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan tổ chức quản lý lưu học sinh; cử cán bộ chuyên trách làm công tác lưu học sinh tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan.

3. Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương liên quan giải quyết những vấn đề về chế độ, chính sách và xử lý vi phạm (nếu có) đối với lưu học sinh đang học tập ở nước ngoài và sau khi về nước.

4. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục trong việc cử công dân Việt Nam đi học ở nước ngoài theo diện được cấp học bổng.

5. Lập dự toán và tiếp nhận kinh phí cho công tác lưu học sinh, làm thủ tục cấp phát đúng chế độ và đúng quy định.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý lưu học sinh và hằng năm, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác lưu học sinh và việc thực hiện Quy chế này.

Điều 19. Bộ Ngoại giao

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ quan đại diện thực hiện công tác lưu học sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập tổ chức làm công tác lưu học sinh tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

3. Chỉ đạo Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cử cán bộ kiêm nhiệm làm công tác lưu học sinh tại những địa bàn không có cán bộ chuyên trách làm công tác lưu học sinh.

4. Đảm bảo về cơ sở vật chất và điều kiện làm việc cho Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện công tác lưu học sinh.

Điều 20. Bộ Công an

Định kỳ vào tháng 6 và tháng 12 hằng năm, cung cấp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo những thông tin về những người xuất cảnh với mục đích du học.

Điều 21. Bộ Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan ban hành và thực hiện chế độ, chính sách về tài chính đối với lưu học sinh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và thực hiện quy trình cấp phát sinh hoạt phí theo chế độ và nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí đào tạo của lưu học sinh; kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

3. Đảm bảo nguồn kinh phí cho việc đào tạo lưu học sinh ở nước ngoài theo diện được cấp học bổng từ ngân sách nhà nước và cho công tác quản lý lưu học sinh theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Ngoại giao.

4. Phân bổ dự toán ngân sách nhà nước cho Bộ Giáo dục và Đào tạo và chỉ đạo Kho bạc Nhà nước thực hiện việc thanh toán chi trả và kiểm soát chi theo quy định hiện hành.

Điều 22. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tổ chức, chỉ đạo thống nhất công tác lưu học sinh học nghề ở nước ngoài. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, bổ sung, sửa đổi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý lưu học sinh học nghề.

2. Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương liên quan giải quyết những vấn đề về chế độ, chính sách và xử lý vi phạm (nếu có) đối với lưu học sinh học nghề đang học tập ở nước ngoài và sau khi về nước.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý lưu học sinh học nghề và hằng năm, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác lưu học sinh học nghề và việc thực hiện Quy chế này.

Điều 23. Các bộ, ngành và uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Cử cán bộ, công chức, viên chức hoặc công dân đi học ở nước ngoài; tiếp nhận lưu học sinh kết thúc thời gian học tập về nước theo quy định tại Điều 13 Quy chế này. Phổ biến Quy chế quản lý công dân Việt Nam đang đào tạo ở nước ngoài cho lưu học sinh trước khi đi học.

2. Định kỳ tháng 12 hằng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Ngoại giao về số lượng, ngành học, cấp học và trình độ đào tạo của những người được cử đi học và những người đi học tự túc ở nước ngoài; danh sách các cơ sở làm dịch vụ tư vấn du học; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo kiểm tra hoạt động của các cơ sở làm dịch vụ tư vấn du học.

3. Hằng năm cung cấp số liệu tổng hợp về nguồn nhân lực được đào tạo ở nước ngoài, nhu cầu tuyển dụng lưu học sinh đã tốt nghiệp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo để phối hợp trong việc quản lý và tuyển dụng.

THỦ TƯỚNG